

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH BIỂN ĐẢO Ở TỈNH PHÚ YÊN

Đoàn Thị Như Hoa^{1,*}, Trần Quốc Nhuận²

¹Trường Đại học Phú Yên

²NCS Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

*Email: doanthinhuhhoa@pyu.edu.vn

Ngày nhận bài: 29/04/2022; Ngày nhận đăng: 19/10/2022

Tóm tắt

Phú Yên là địa phương có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch, đặc biệt là những lợi thế về phát triển sản phẩm du lịch biển đảo. Tác giả đã tiến hành khảo sát thực địa những điểm tài nguyên du lịch biển đảo trên địa bàn tỉnh Phú Yên kết hợp phân tích thực trạng phát triển sản phẩm du lịch biển đảo ở địa phương. Kết quả đã cho thấy tiềm năng về tài nguyên du lịch biển đảo của tỉnh Phú Yên là rất lớn với các tài nguyên du lịch tự nhiên kết hợp tài nguyên du lịch văn hóa và dịch vụ có khả năng phát triển sản phẩm du lịch sinh thái - văn hóa biển đảo nhằm đáp ứng nhu cầu khách du lịch.

Từ khóa: giải pháp phát triển, sản phẩm du lịch biển đảo, tỉnh Phú Yên.

The solutions for developing the marine tourism products in Phu Yen province

Doan Thi Nhu Hoa¹, Tran Quoc Nhuan²

¹Phu Yen University

²PhD student at HCMC University of Education

Received: April 29, 2022; Accepted: October 19, 2022

Abstract

Phu Yen province has great potentials for developing tourism, particularly its strengths in developing marine tourist products. The researcher conducted a field survey on the marine resources among the tourist sites in Phu Yen province combined with analyzing the realities of developing the marine tourist products in the local areas. The results showed the potentials for the marine tourist resources in Phu Yen province are great with the natural – cultural resources and tourism services capable of developing the marine ecological and cultural products to meet the demands of the tourists.

Keywords: development solutions, marine tourism products, Phu Yen province.

1. Đặt vấn đề

Phú Yên có bờ biển dài 189km nhiều nơi quanh co, núi biển liền kề tạo nên các bãi, đầm, vịnh, mũi, gành, bán đảo có vẻ đẹp tự nhiên hoang sơ kì thú, đặc biệt Gành Đá Đĩa được xem là một danh thắng độc nhất vô nhị ở Việt Nam. Phú Yên là nơi

đan xen, giao thoa của nhiều nền văn hóa khoảng 30 dân tộc cùng sinh sống đã tạo nên những sắc thái văn hóa dân gian phong phú với các làn điệu dân ca, dân vũ đặc sắc như nhạc cụ dân tộc, hò bá trạo, bài chòi, trường ca... (Nguyễn Định, 2015)

Địa phương đã có lịch sử phát triển hơn

410 năm (từ năm 1611) với 22 di tích - danh thắng được xếp hạng cấp quốc gia, trong đó 02 di tích quốc gia đặc biệt và có 51 di tích - danh thắng công nhận cấp tỉnh (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên, 2020). Tuy có khá nhiều lợi thế trong phát triển du lịch nhưng ngành du lịch tỉnh Phú Yên hiện nay phát triển chưa tương xứng với tiềm năng vốn có. Một trong nhiều nguyên nhân là chưa phát triển đa dạng hệ thống sản phẩm du lịch gắn liền với lợi thế của địa phương (Phạm Văn Bảy, 2016).

Kế thừa những nghiên cứu của các tác giả trước, qua khảo sát thực tế kết hợp với hỏi ý kiến các chuyên gia và các doanh nghiệp kinh doanh du lịch ở tỉnh Phú Yên; tác giả phân tích thực trạng tình hình phát triển sản phẩm du lịch nói chung và sản phẩm du lịch biển đảo (DLBD) nói riêng. Qua đó, tác giả nhận thấy rằng sản phẩm du lịch Phú Yên còn quá đơn điệu, khai thác chưa có sự liên kết hợp lý, chặt chẽ; chưa tạo nên sự hấp dẫn cao đối với du khách. Vì vậy, yêu cầu cấp bách trong thời gian tới, tỉnh cần có giải pháp phát triển sản phẩm DLBD phù hợp, có thể mới phát huy hết tiềm năng vốn có của tỉnh về kinh tế biển đảo.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

- Về đối tượng nghiên cứu: Bài báo nghiên cứu các tiềm năng về tài nguyên DLBD tỉnh Phú Yên; các yếu tố, ảnh hưởng; thực trạng và giải pháp phát triển các sản phẩm DLBD của địa phương

- Về phương pháp nghiên cứu

+ Phương pháp thu thập, phân tích và tổng hợp tài liệu: Phương pháp này được vận dụng trong bài viết thông qua việc thu thập, tổng hợp và phân tích các nguồn tài liệu, số liệu, ... có liên quan từ nhiều nguồn khác nhau: Cục Thống kê tỉnh Phú Yên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện

Nghiên cứu Phát triển Du lịch, ...

+ Phương pháp thống kê: Phương pháp này được sử dụng trong việc lập ra các bảng thống kê định lượng cho các chỉ tiêu được đề cập trong đề tài. Các bảng thống kê có thể là giá trị tuyệt đối hoặc giá trị tương đối, có thể là số liệu gốc hoặc số liệu đã qua xử lý, cho ra những giá trị chính xác và tổng hợp lại trong các bảng số liệu hoặc trực quan hóa bằng các biểu đồ.

+ Phương pháp khảo sát thực địa:

Giai đoạn 1: Tìm hiểu khái quát toàn bộ địa bàn nghiên cứu, từ đó xây dựng hệ chỉ tiêu đánh giá; xác định các điểm, khu du lịch và thời gian cần thực hiện điều tra;

Giai đoạn 2: Tiến hành khảo sát thực địa và thu thập thông tin theo hệ thống các tiêu chí đánh giá tại các điểm du lịch. Cụ thể địa điểm khảo sát gồm: Vịnh Xuân Đài, Đảo Nhất Tự Sơn, Hòn Yến, Bãi Xếp, Đầm Ô Loan, Gành Đá Đĩa, Nhà thờ Mằng Lăng, Chùa Đá Trắng, Biển Long Thủy, Hòn Chùa, Biển Tuy Hòa, Mũi Đại Lãnh, Hòn Nưa, Vũng Rô, Núi Đá Bia, ... Khu ẩm thực địa phương (Sông Cầu, An Hải, Tuy Hòa, Vũng Rô). Các làng nghề liên quan đến biển đảo. Các thông tin thu thập ở giai đoạn này sẽ được phân tích và xử lý để đưa ra các nhận định chính trong nghiên cứu của đề tài nghiên cứu;

Giai đoạn 3: Dựa trên kết quả phân tích, việc tiến hành thực địa ở giai đoạn này nhằm đánh giá lại các kết quả nghiên cứu của đề tài, có những chỉnh sửa và cập nhật các thông tin mới.

+ Phương pháp chuyên gia: Các đối tượng tác giả phỏng vấn và tiếp nhận sự góp ý là các nhà khoa học am hiểu về du lịch bao gồm: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; các giảng viên chuyên ngành của các trường có đào tạo du lịch; quản lý các công ty du lịch và khách sạn. Những kinh nghiệm của các chuyên gia trong lĩnh vực

này đã góp phần quan trọng trong việc định hướng và hoàn thiện các nội dung nghiên cứu của đề tài.

+ Phương pháp điều tra xã hội học: Phương pháp này có vai trò quan trọng trong việc nghiên cứu và được sử dụng khá rộng rãi để thu thập số liệu. Tác giả điều tra xã hội học bằng bảng hỏi đối với du khách.

+ Phương pháp bản đồ và hệ thống thông tin địa lý (GIS): Đây là phương pháp rất cần thiết trong nghiên cứu kết hợp với phương pháp thống kê số liệu, qua đó các kết quả nghiên cứu được thể hiện rõ nét. Xây dựng bản đồ dựa trên các số liệu, tài liệu đã phân tích, xử lý trong đề tài để thể hiện tài nguyên du lịch văn hóa và tự nhiên biển - đảo, thực trạng phát triển DLBD tỉnh Phú Yên, hướng phát triển và các mối liên hệ lãnh thổ trong không gian. Hệ thống các biểu đồ được xây dựng để phản ánh quy mô các hiện tượng kinh tế, của các ngành sản xuất theo thời gian và không gian, từ đó đưa ra những nhận định về hướng phát triển trong thời gian tiếp theo.

+ Phương pháp thang điểm tổng hợp:

Bước 1: Xác định nguyên tắc lựa chọn điểm du lịch, số lượng điểm du lịch đánh giá.

Bước 2: Xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá thành phần: Để đánh giá hệ thống điểm DLBD ở Phú Yên, bài báo sử dụng phương pháp thang điểm tổng hợp với 8 tiêu chí đánh giá, bao gồm: (1) Độ hấp dẫn; (2) Cơ sở vật chất kỹ thuật – dịch vụ; (3) Thời gian hoạt động du lịch; (4) Vị trí và khả năng tiếp cận; (5) Khả năng liên kết; (6) Khả năng quản lý; (7) Sức chứa (khả năng đón khách); (8) Môi trường điểm du lịch;

Bước 3: Xây dựng hệ số (trọng số) và thang đo cho từng cấp đánh giá. Trong đề tài, các tiêu chí đánh giá được chia theo thang đo 5 bậc (đối với điểm du lịch) và 4

bậc (đối với tuyến du lịch) các trọng số tương ứng cho các tiêu chí;

Bước 4: Đánh giá các chỉ tiêu thành phần trên cơ sở kết hợp kết quả điều tra thực địa, kết quả nghiên cứu của các cơ quan chức năng. Các chỉ tiêu sẽ được nhân với trọng số nhằm tìm ra giá trị tương ứng ở mỗi cấp.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Tiềm năng về tài nguyên du lịch biển đảo tỉnh Phú Yên

- Đối với DLBD, ngoài các dạng tài nguyên đã đề cập nhóm tác giả Trần Đức Thạnh và cộng sự (2010) cho rằng, ở Việt Nam vị thế đang được coi là một dạng tài nguyên đặc biệt và quan trọng và có giá trị trong phát triển du lịch. Tài nguyên vị thế biển là các lợi ích có được từ một khu vực, một nơi ở biển hoặc ven bờ biển, được đặt trong mối quan hệ không gian của khu vực đó. Chúng bao hàm cả các hợp phần tài nguyên sinh vật và phi sinh vật, nhưng chủ đạo là các lợi ích có được từ giá trị hình thể và vị trí không gian. Giá trị của tài nguyên vị thế biển được đánh giá theo ba tiêu chí: giá trị vị thế (địa) tự nhiên; giá trị vị thế (địa) kinh tế và giá trị vị thế (địa) chính trị.

3.1.1. Tài nguyên vị thế

- Vị thế tự nhiên: Vùng bờ của Phú Yên có đầy đủ các dạng tài nguyên vị thế như: cửa sông, đầm phá, vũng, vịnh, đảo... Các dạng tài nguyên này có giá trị lớn về chức năng sinh thái và môi trường, là vùng đánh bắt cá nuôi trồng thủy hải sản và du lịch. So với vùng Bắc Trung Bộ và Nam Bộ, vùng bờ Nam Trung Bộ nói chung và Phú Yên nói riêng có các đặc điểm khác hẳn đó là đồi núi thường xuyên kéo ra sát bờ biển và ăn lan cả xuống biển tạo nên nhiều mũi nhô, mà giữa chúng là các bờ lõm với những bãi cát trải dài tạo ra nhiều bãi tắm đẹp. Về mặt địa chất, tuyệt đại đa số các

đồi núi ven biển và hải đảo đều tạo bởi đá magma, cả xâm nhập và phun trào, tạo nhiều cảnh quan hấp dẫn, nhiều thắng cảnh, di sản địa mạo, địa chất quý giá như: Gành Đá Đĩa, Vịnh Xuân Đài...

- Vị thế kinh tế: Phú Yên có quốc lộ 1A và đường sắt Bắc - Nam chạy qua, quốc lộ 25 nối Gia Lai, quốc lộ 29 nối Đắk Lắk, phía Nam có cảng biển Vũng Rô, sân bay Tuy Hòa. Các tuyến giao thông Bắc - Nam, Đông - Tây, cảng biển, sân bay có tác động rất lớn đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện hợp tác, trao đổi kinh tế, văn hóa, du lịch giữa Phú Yên với các tỉnh thành trong vùng, cả nước và quốc tế. Ngoài ra, tỉnh đã xây dựng các tuyến đường ven biển: Tuy Hòa - Vũng Rô, Đường Phước Tân - Bãi Ngà; Tuy Hòa - An Hải, Tuy An; Sông Cầu - Quy Nhơn. Có thể nói, vị trí địa lý và giao thông của Phú Yên tương đối thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội và du lịch.

- Vị thế chính trị: Các đảo, vịnh biển, vùng cửa sông, thềm lục địa thuộc vùng bờ Phú Yên rất có giá trị phân định ranh giới và chủ quyền quốc gia trên biển. Mũi Đại Lãnh của Phú Yên là điểm cực Đông trên đất liền của lãnh thổ Việt Nam và đây cũng là khu vực phòng thủ phía Đông quan trọng của tỉnh, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

3.1.2. Tài nguyên du lịch

3.1.2.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

- Địa hình:

+ Đồng bằng ven biển: phân bố chủ yếu dọc quốc lộ 1A và rải rác dọc bờ biển thuộc Tx. Sông Cầu, Tuy An; Tx. Đông Hòa và Tp. Tuy Hòa. Các tài nguyên du lịch có tiềm năng khai thác như: bãi Bàu, bãi Tiên, bãi biển Long Thủy, đảo Hòn Chùa, bãi Môn... Khu vực đồng bằng ven biển có thể chia làm hai dạng địa hình nhỏ: đồng bằng phía Nam có địa hình tương đối bằng

phẳng; đồng bằng phía Bắc hẹp và chia cắt mạnh do nhiều dãy núi kéo dài sát biển, có độ dốc lớn, nhiều gò đồi xen kẽ, mỗi khu vực đều có đồi núi thấp, đứt quãng với những đèo dốc như đèo Quán Cau, đèo Nại, đèo Tam Giang... Tiếp giáp với đồng bằng là những gò đồi, cồn cát, đụn cát ven biển, giữa hai vùng này tồn tại vùng nước lợ ven biển và vùng đất trũng: đầm Cù Mông, vịnh Xuân Đài, vũng trũng Hòa Xuân... Với những đặc điểm địa hình như vậy, vùng đồng bằng ven biển là nơi thuận lợi cho phát triển hoạt động du lịch biển như: tắm biển, tham quan, chụp ảnh phong cảnh nghệ thuật, giải trí... Tuy nhiên, chính địa hình này tạo điều kiện cho quá trình sa mạc hóa, cát bay, cát chày, sạt lở trên các cồn cát ven biển gây trở ngại không nhỏ cho đời sống nhân dân, làm tăng chi phí cải tạo và cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động du lịch.

+ Địa hình đầm, vịnh, bãi biển: là nguồn tài nguyên đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển các sản phẩm DLBD của tỉnh. Các đầm, vũng, vịnh cùng hệ thống bãi biển phân bố trải dài từ phía Bắc Cù Mông đến phía Nam Vũng Rô, chiều dài bờ biển 189km so với các bờ biển ở các tỉnh thuộc vùng Duyên hải Miền Trung, bờ biển Phú Yên có cấu trúc khá đặc biệt bởi hầu hết các bãi biển ở đây đều có sự kết hợp giữa núi non và biển cả... tạo nên phong cảnh “son thủy hữu tình” là nét đặc trưng của các bãi tắm, địa điểm lý tưởng cho các hoạt động nghỉ ngơi, vui chơi giải trí, dã ngoại, cắm trại, tắm biển, lặn biển và thưởng thức các món ăn đặc sản biển.

+ Gành đá, đảo ven bờ: vùng ven biển của Phú Yên có 16 hòn đảo. Các đảo lớn nhỏ bao gồm: hòn Yến, hòn Chùa, hòn Khô, hòn Dừa, hòn Than, hòn Nưa, hòn Rờ, hòn Một, đảo Bàn Than, đảo Nhất Tự Sơn, đảo Cù Lao Mái Nhà, Cù Lao Ông Xá...

- Khí hậu:

Vùng biển đảo tỉnh Phú Yên nằm trong vùng khí hậu có các đặc trưng cơ bản của vùng nhiệt đới gió mùa nóng ẩm, vừa chịu ảnh hưởng của hoàn lưu khí quyển nói chung, vừa chịu sự chi phối hoàn lưu khí quyển gió mùa khu vực với đặc điểm cơ bản là có 2 mùa gió Đông Bắc và Tây Nam. Mùa khô kéo dài từ tháng 1 đến tháng 8, khí hậu khô nóng chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng, mưa ít. Mùa mưa kéo dài từ tháng 9 đến tháng 12, chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, áp thấp nhiệt đới và bão, mưa nhiều. Nhiệt độ trung bình năm ở vùng ven biển khoảng 26 - 27°C cao hơn vùng núi gần 1°C (vùng núi trung bình 26°C).

Sự phát triển DLBD chịu ảnh hưởng rất lớn của sự biến động của thời tiết và thủy triều... Vì vậy tính chất vụ mùa trong hoạt động du lịch rất rõ rệt. Thời gian khai thác du lịch cơ bản ở Phú Yên chỉ tập trung cao điểm vào các tháng mùa hè, thu từ tháng 4 đến 8 hàng năm; các tháng còn lại hầu như DLBD không hoạt động hoặc hoạt động không đáng kể. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến các nhà đầu tư, những cơ sở kinh doanh du lịch làm cho lao động du lịch tại đây cũng mang tính vụ mùa. Đây được xem là hạn chế lớn, ảnh hưởng tới việc thu hút đầu tư phát triển du lịch. Để khắc phục hạn chế trên cần đầu tư các dịch vụ thay thế, bổ sung, vui chơi giải trí để kéo dài thời gian hoạt động du lịch biển đảo.

- Thủy, hải sản:

+ Thủy văn: Vùng ven biển Phú Yên từ thị xã Sông Cầu vào đến thị xã Đông Hòa nằm ở hạ lưu các con sông lớn chảy qua địa bàn: Sông Ba, sông Kỳ Lộ, sông Bàn Thạch, Sông Cầu. Ngoài ra còn có khoảng 21.000 ha mặt nước thuộc các đầm, vịnh, cửa sông tạo nên vùng sinh thái ven biển đặc thù; tạo điều kiện thuận lợi để tỉnh phát

triển loại hình du lịch như tham quan, nghỉ dưỡng, sinh thái...

+ Hải sản: thủy triều vùng biển Phú Yên thuộc chế độ nhật triều không đều, biên độ tăng dần từ Bắc xuống Nam. Hàng tháng có khoảng 20 ngày ảnh hưởng rõ rệt của chế độ nhật triều, những ngày còn lại ảnh hưởng của chế độ bán nhật triều không đều. Ở thời kỳ gió mùa Tây Nam, hải lưu chảy theo hướng Nam - Bắc với tốc độ dòng chảy 30 - 50 m/s và chảy sát bờ miền Trung. Do đó, vùng “nước trời” nhận thấy trong tháng 4 đến tháng 8, từ mũi Đại Lãnh đến mũi Cà Ná, tạo nên dòng nước ấm phía Nam và vùng tập trung cá nổi rộng lớn. Ngoài khơi Phú Yên có những dòng hoàn lưu kín, tạo nên những giải “giáp nước” là nơi tập trung những đàn cá ngừ đặc sản và những cá đại dương khác (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên, 2012). Chính điều kiện hải sản này giúp cho các nhà kinh doanh DLBD có cách điều chỉnh các tour du lịch hợp lý.

- Hệ sinh vật biển đảo:

Vùng ven biển có 21.000 ha đất ngập nước, 300 ha rạn san hô, 504 ha thảm cỏ biển và 210 ha rừng ngập mặn là nơi sinh sống của nhiều loài thủy hải sản giá trị.

+ Động vật biển: vùng biển Phú Yên có trên dưới 500 loài cá, 38 loài tôm, 15 loài mực, trong đó có 35 loài tôm có giá trị kinh tế cao. Trữ lượng hải sản khoảng 46.000 tấn, khả năng khai thác khoảng 29.300 tấn. Hoạt động đánh bắt cá ở vùng đầm, vịnh cửa sông hàng năm khoảng 280 - 300 tấn cá các loại, 100 tấn tôm,... Các khu vực đầm Cù Mông, vịnh Xuân Đài, An Chấn, Vũng Rô có sự phong phú về số lượng loài của các họ cá Bàng chài, cá Thia, cá Bướm, cá Đuôi gai và cá Mỏ. So sánh đặc điểm khu hệ cá rạn giữa các vùng biển Việt Nam cho thấy số lượng loài trong vùng biển ven bờ Phú Yên cao hơn so với vùng ven bờ Đà

Năng và Phú Quốc, khá tương đồng so với ven bờ Bình Định và Côn Đảo. Bên cạnh đó, việc khai thác tôm hùm giống đem lại lợi ích kinh tế rất lớn cho người dân ven biển, cung ứng nguồn giống cho hoạt động nuôi tôm hùm thịt thương phẩm. Ngoài ra, vùng biển Phú Yên còn có 147 loài động vật không xương sống kích thước lớn, thuộc 5 nhóm ở vùng biển ven bờ (gồm các đầm, vịnh) là nguồn thực phẩm cung cấp cho du khách. Thủy hải sản Phú Yên nổi tiếng ngon, rẻ với rất nhiều đặc sản như: cá mú, cá bớp, cá ngựa, tôm sú, tôm hùm, cua huỳnh đế, ghẹ, sò huyết, sò điệp, sò mòng, mực, hào... Đặc biệt, món cá ngừ đại dương với cách chế biến đặc trưng không lẫn bất kỳ địa phương nào là hương vị và ẩm thực đặc trưng của vùng biển đảo Phú Yên thu hút du khách ở những nơi khác đến và tìm thấy sự mới lạ của ẩm thực nơi đây.

Với khu hệ động vật biển đặc sắc như vậy, vùng biển ven bờ, đặc biệt là các vũng, vịnh, đầm, rất thuận lợi trong việc tổ chức cho du khách tham quan, giải trí, du lịch tàu biển, thung chai hoặc câu cá. Tuy nhiên, vấn đề khó khăn hiện nay là nguồn lợi sinh vật biển đang dần cạn kiệt do khai thác quá mức và môi trường biển bị ô nhiễm, gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển du lịch biển đảo trong hiện tại và tương lai (Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên, 2012).

+ Thực vật biển: Vùng ven bờ Phú Yên có 10 loài cỏ biển, thuộc 6 chi, 4 họ, 3 bộ ngành Ngọc Lan; tổng diện tích cỏ biển ở vùng ven biển tỉnh là 554,2 ha, phân bố chủ yếu ở đầm Cù Mông 226 ha, vịnh Xuân Đài 95,7 ha, đầm Ô Loan 182,5 ha và vùng ven biển ở thôn Vịnh Hòa (xã Xuân Thịnh) và Mỹ Quang Bắc (xã An Chấn); cỏ biển có vai trò bảo vệ, nuôi dưỡng ấu trùng sinh vật biển, chống xói mòn đáy biển, giúp bờ biển không bị xói lở. Vùng biển Phú Yên có 62

loài rong biển kích thước lớn sống trên rạn san hô, thuộc 35 chi, 4 ngành, phân bố nhiều ở phía Bắc của tỉnh; rong biển là một nguồn lợi biển bởi khả năng ổn định nền đáy, tổng hợp các chất hữu cơ từ vô cơ, được sử dụng làm thực phẩm, chế biến các loại kẹo đặc sản cho khách du lịch đến du lịch biển đảo Phú Yên.

+ Rạn san hô: Có 151 loài san hô cứng thuộc 48 giống, 14 họ phân bố rải rác, thường là những dải hẹp chạy dọc vùng biển ven bờ hoặc ven đảo. Một số khu vực phân bố rạn san hô chính: phía ngoài đầm Cù Mông (từ xã Xuân Hải đến Xuân Thịnh); vùng cửa và bên ngoài vịnh Xuân Đài (từ Nam Xuân Thịnh đến An Ninh Đông); xung quanh đảo Cù lao Mái Nhà (An Hải); vùng ven bờ An Chấn và xung quanh các đảo Hòn Chùa Hòn Dừa và một số vùng trong Vũng Rô và Hòn Nưa. Độ sâu phân bố tối đa của hầu hết rạn san hô ở biển Phú Yên chỉ dưới 10m và chiều rộng của rạn thường ít hơn 100m. Các vùng rạn san hô có độ sâu phân bố trên 10m là xung quanh Hòn Chùa và Hòn Nưa. Riêng khu vực An Hải - An Chấn từ bờ đến rạn có thể đến 300m. Ngoài ra, vùng ven biển tỉnh Phú Yên còn có 35 loài thực vật ngập mặn thuộc 32 chi, nằm rải rác dọc bờ đầm, vịnh trong phạm vi khoảng 120 ha. Thực vật biển góp phần cân bằng hệ sinh thái, đem lại nhiều lợi ích cho con người, tạo nhiều thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động du lịch biển đảo như tham quan, lặn biển, nghiên cứu đáy biển.

3.1.2.2. Tài nguyên du lịch văn hóa

- Tài nguyên du lịch văn hóa vật thể

Tài nguyên du lịch văn hóa vật thể của Phú Yên thống kê (2018) có 73 di tích - danh thắng trong đó 22 di tích - danh thắng xếp hạng cấp quốc gia và 51 di tích - danh thắng công nhận cấp tỉnh trải rộng trên 9 đơn vị hành chính. Riêng 4 huyện, thị có

biển đảo đã chiếm 46/73 di tích - danh thắng, theo thứ tự sẽ là: Huyện Tuy An: 20; Tp. Tuy Hòa: 11; Tx. Đông Hòa: 10; Tx. Sông Cầu: 5. Mặc dù chiếm tỉ trọng không lớn, song các di tích - danh thắng gắn với đời sống người dân vùng biển đảo có vai trò quan trọng trong phát triển du lịch bởi tính độc đáo, đặc trưng vốn có. Điển hình và đặc trưng nhất là Lăng thờ cá Ông (thần Nam Hải). Tính đến năm 2014, tỉnh có 53 lăng thờ cá Ông, phân bố ở các địa phương: Tx. Sông Cầu có 26 lăng, huyện Tuy An có 19 lăng, Tp. Tuy Hòa có 3 lăng, Tx. Đông Hòa có 5 lăng; trong đó 4 lăng thờ cá Ông được xếp hạng cấp tỉnh: lăng Phú Cầu, lăng Đông Tác (Tp. Tuy Hòa), lăng Hòa Lợi (Tx. Sông Cầu) và lăng Hòa Lạc (Tx. Đông Hòa). Du khách khi đến đây ngoài việc tham quan kiến trúc lăng còn hiểu thêm về văn hóa, tín ngưỡng của cư dân vùng biển đảo Phú Yên.

Ngoài ra, còn có các di tích lịch sử - văn hóa của Phú Yên gắn với biển đảo như:

+ Di tích lịch sử Vũng Lắm (Tx. Sông Cầu): thời phong kiến, Vũng Lắm là một quân cảng và thương cảng được xếp vào thứ hai, sau vịnh Xuân Đài. Thời kỳ Cần Vương, Vũng Lắm là nơi lực lượng kháng chiến do Bùi Giáng lãnh đạo và cố thủ sau thất bại trước quân Pháp. Đây còn là địa điểm đặt cơ quan đầu não của Pháp để cai trị Phú Yên.

+ Di tích lịch sử bến Tàu không số tại Bãi Chùa, vịnh Vũng Rô (Tx. Đông Hòa): Đây là nơi lưu giữ di tích con tàu không số mà các chiến sĩ ta đã đặt bộc phá đánh chìm khi bị địch phát hiện (16/02/1965). Di tích này gắn liền với con đường vận tải huyền thoại trên biển đã vận chuyển hàng trăm tấn vũ khí cho nhân dân tỉnh Phú Yên, các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên nói chung trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Di tích đã được Bộ Văn hóa, Thể

thao và Du lịch công nhận là Di tích lịch sử cấp quốc gia tại Quyết định số 1543/QĐ-VH ngày 18/06/1997.

+ Di tích đền thờ Thiên YaNa nằm ở dưới chân dãy núi Một, thuộc thôn Hào Sơn (xã Hòa Xuân Nam, Tx. Đông Hòa). Đền thờ được xây dựng mang ý nghĩa tâm linh rất lớn trong khu vực, từ đền thờ có thể nhìn bao quát cả một khu vực rộng lớn của vịnh Vũng Rô. Vì vậy, người dân địa phương thường đến đền thờ khấn bái, cầu nguyện Bà phù hộ độ trì cho việc đi biển thuận buồm xuôi gió và bội thu.

- Tài nguyên du lịch văn hóa phi vật thể

Các lễ hội tại Phú Yên khá phong phú gắn liền với văn hóa, lao động sản xuất vùng biển đảo. Cùng với đó là các làng nghề truyền thống dân gian tồn tại từ lâu như: làm mắm, làm muối, đóng tàu, đan lưới, nuôi trồng, đánh bắt và chế biến các loại thủy hải sản...

+ Lễ hội:

Lễ hội Cầu Ngư: Dọc theo vùng duyên hải miền Trung, nơi nào làm nghề biển nơi đó đều xây cất lăng thờ cá Ông (tên gọi kính trọng của người dân miền biển dành cho cá voi) và thường tổ chức tế lễ hàng năm theo lệ “xuân kỳ, thu tế”. Trong vài thập kỷ gần đây, ngư dân nhiều vùng biển kết hợp lễ cúng cá Ông với lễ cầu Ngư thành lễ hội có quy mô lớn nhất của nghề biển.

Lễ hội sông nước Tam Giang (Tx. Sông Cầu): Trước đây, vào dịp đầu xuân mới, ngư dân một số làng chài như: Hòa Hội, Xuân Thành, Dân Phước, Phước Lý, Phú Vĩnh thường tổ chức các hoạt động vui xuân bằng các trò chơi dân gian liên quan đến hoạt động đánh bắt như đua thuyền chài, lắc thúng chai, bơi lội. Trong hoạt động của lễ hội, hoạt động được người xem thích thú nhất là đua thuyền rồng. Đây là loại thuyền khung gỗ, vỏ đan bằng tre, hình

dáng thon dài để hạn chế tối đa lực cản của nước. Thuyền rồng sau khi đua xong đem về để tại miếu hoặc đình làng, đến kỳ sau lại làm lễ hạ thủy đua thuyền tham gia cuộc đua.

Hội đua thuyền đầm Ô Loan (huyện Tuy An): thường được tổ chức vào dịp 7/1 Tết. Đây là nét đẹp văn hóa mang tính sinh hoạt tập thể của nhân dân vùng sông nước huyện Tuy An với mong muốn cầu cho một năm trời im, sóng lặng, khai thác được nhiều hải sản.

Hội đua thuyền sông Đà Rằng (Tp. Tuy Hòa): là hoạt động có từ lâu đời, gắn liền với đời sống của ngư dân đánh bắt thủy hải sản khu vực sông Chùa và vùng biển Tuy Hòa. Hội đua thuyền truyền thống sông Đà Rằng tổ chức vào những ngày đầu xuân, thu hút không ít khách thập phương cũng như nhân dân vùng nội thị và lân cận về đây thưởng lãm, vui xuân và cầu an, cầu phúc.

Hội đua thuyền sông Đà Nông (Tx. Đông Hòa): ngày mùng 8 tháng Giêng âm lịch, người dân sống quanh khu vực Đà Nông (hạ lưu sông Bàn Thạch) náo nức tham gia hội đua thuyền - một môn thể thao gắn với nghề nghiệp của cư dân tại đây. Hằng năm, ngư dân ở đây tổ chức cúng tế thần vào dịp xuân, với các nghi thức mang đậm dấu ấn sông nước. Sau các nghi thức cúng tế là hoạt động vui xuân như đua thuyền chài, lác thúng chai, bơi lội... thể hiện sự nhanh nhẹn, dẻo dai của những chàng trai ở vạn chài.

+ Nghề và làng nghề truyền thống

Nghề làm nước mắm ở Phú Yên đã hình thành hàng trăm năm. Do có nguồn nguyên liệu cá cơm dồi dào cùng với phương pháp chế biến truyền thống đã giúp người dân sản xuất ra loại nước mắm thơm, ngon đặc trưng. Nguyên liệu để chế biến nước mắm Phú Yên chủ yếu từ cá cơm, cá nục hoặc

một ít loại cá khác được đánh bắt tại vùng biển ngoài khơi Phú Yên. Muối dùng để muối cá phải được sản xuất tại Phú Yên, hầu hết các cơ sở sản xuất nước mắm Phú Yên sử dụng muối Tuyết Diêm (Tx. Sông Cầu) để chế biến nước mắm vì chất lượng muối tốt và ổn định.

Nghề sản xuất muối là một trong những nghề có khả năng đưa vào khai thác để phát triển du lịch biển đảo. Ở Phú Yên, làng sản xuất nổi bật là làng muối Tuyết Diêm. Làng muối Tuyết Diêm có 3 làng nghề sản xuất muối có truyền thống hơn 300 năm đó là Trung Trinh, Lệ Uyên, Tuyết Diêm (Sông Cầu). Với bề dày lịch sử và đặc trưng của nghề làm muối, ngành du lịch tỉnh Phú Yên cần tổ chức các tour tham quan và trải nghiệm nghề làm muối truyền thống cho du khách khi đến đây.

Nghề đan thúng chai: phổ biến ở các vùng ven biển Phú Yên, trong đó có làng nghề đan thúng chai Phú Mỹ. Đây là nghề truyền thống lâu đời, hiện nay làng nghề có gần 40 hộ gia đình với hơn 120 lao động còn gắn bó với nghề này. Nghề đan thúng chai ở đây có điểm đặc biệt là chỉ sử dụng nguyên liệu ở địa phương. Nguyên liệu chính làm thúng chai là tre: cây tre trồng trên đất Phú Yên có đặc điểm chịu nước tốt, dẻo dai và có nguồn dầu rái rất chất lượng khi trét thúng nên thúng giữ được độ bền rất lâu. Gần đây thúng chai ở Phú Yên bắt đầu được xuất khẩu sang các nước ở châu Á và châu Âu.

Nghề chế biến cá cơm: Tại Phú Yên, làng nghề chế biến cá cơm nổi tiếng là làng Hòa An (xã Xuân Hòa, Tx. Sông Cầu). Thôn Hòa An hiện có khoảng gần 150 hộ làm nghề phơi sấy cá cơm, cung cấp cho thị trường trong, ngoài tỉnh và xuất khẩu. Trong hành trình khám phá văn hóa biển đảo, du khách có thể tìm hiểu quy trình chế biến cá cơm kết hợp thưởng thức món ăn

được làm từ cá cơm và có thể mua về làm quà cho người thân.

Nghề nuôi tôm hùm lồng ở Phú Yên có từ cuối thập niên 90 và phát triển mạnh từ năm 2000 đến nay. Xuất phát từ một số hộ ở Tx. Sông Cầu với vài chục lồng nuôi phát triển dần ra các vùng ven biển trên địa bàn tỉnh. Hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên có 25.132 lồng tôm hùm với 3.860 hộ nuôi thuộc các Tx. Đông Hòa, Tuy An, Tx. Sông Cầu và chiếm 94% số lồng nuôi thủy sản trên biển. Trong đó, Tx. Sông Cầu là vùng nuôi tôm hùm lớn nhất tỉnh với khoảng 22.000 lồng nuôi tôm hùm các loại. Tôm hùm ngoài việc xuất khẩu, còn được đưa vào phục vụ ẩm thực cho du khách. Ngoài ra du khách còn có thể mua tôm hùm tươi sống, các sản phẩm mỹ nghệ được chế tạo từ vỏ tôm hùm về làm quà cho người thân.

+ Văn hóa ẩm thực

Ẩm thực miền biển đảo là một trong những tài nguyên du lịch văn hóa kích thích sự phát triển du lịch biển đảo bởi tất cả du khách đều có nhu cầu ăn uống khi du lịch. Hải sản Phú Yên có chất lượng tốt và giá thành tương đối rẻ so với các địa danh du lịch khác. Bên cạnh các món như: tôm, cá, ghe, ốc hương là những món ăn quen thuộc của vùng biển thì Phú Yên có các món đặc trưng như cháo hàu sữa đầm Ô Loan, gỏi cá mai, mắt cá ngừ chưng thuốc bắc, tôm đất rang muối, sò huyết đầm Ô Loan, cháo cua huỳnh đế, tôm hùm, ... là ưu tiên đầu tiên trong danh sách hải sản phải thử tại Phú Yên.

3.2. Thực trạng phát triển sản phẩm DLBĐ tỉnh Phú Yên

3.2.1. Những kết quả đạt được

- Các điểm du lịch biển - đảo hầu hết mới được khai thác nên sản phẩm DLBĐ còn hạn chế và đơn điệu, chủ yếu dựa trên những thế mạnh vốn có về tự nhiên, thiếu các SPDL bổ sung kéo dài thời vụ DL; việc

đầu tư, nâng cấp, tôn tạo còn hạn chế; công tác xúc tiến quảng bá tuy có quan tâm nhưng chưa đủ mạnh. Đáng ghi nhận là một số điểm DLBĐ được du khách đánh giá từ thuận lợi đến rất thuận lợi để phát triển du lịch như: Biển Tuy Hòa, Gành Đá Đĩa; Bãi Môn; Vũng Rô; Bãi Góc; Hải Đăng Mũi Điện; Biển Long Thủy; Đảo Hòn Chùa; Vịnh Xuân Đài; Đảo Nhất Tự Sơn... Có ba tuyến du lịch được đánh giá là rất thuận lợi, có khả năng phát triển cao là: tuyến du lịch tham quan Tp. Tuy Hòa, tuyến Tp. Tuy Hòa - Tuy An - Tx. Sông Cầu, Tuyến Tp. Tuy Hòa - Long Thủy - Hòn Chùa. Đây là những tuyến có điểm du lịch trung bình cao đã được đầu tư, và một tuyến du lịch được đánh giá thuận lợi: tuyến Tp. Tuy Hòa - Đèo Cả - Vũng Rô - Núi Đá Bia.

Trong giai đoạn 2009 đến nay, tài nguyên DLBĐ được chú trọng khai thác, DLBĐ của tỉnh có xu hướng phát triển. Các điểm DLBĐ tăng lên về số lượng, phân bố tương đối đồng đều dọc theo ven biển từ Tx. Sông Cầu đến Tx. Đông Hòa.

Để đánh giá thực trạng khai thác các điểm DLBĐ tỉnh Phú Yên thời gian qua, tác giả lựa chọn 16 điểm DLBĐ tiêu biểu đang được khai thác trải dài theo 4 không gian DLBĐ của tỉnh để làm khảo sát đánh giá dựa trên các tiêu chí đánh giá điểm du lịch với các mức điểm phù hợp theo các mức độ sau: Mức 1: Rất thuận lợi; mức 2: Thuận lợi; mức 3: Khá thuận lợi; mức 4: Không thuận lợi.

Dựa vào kết quả đánh giá có tham khảo từ các chuyên gia, khách du lịch cũng như dựa vào các chỉ tiêu đánh giá, đề tài xác định được các mức độ thuận lợi khai thác tại các không gian DLBĐ của tỉnh như sau: *Rất thuận lợi*: Tp. Tuy Hòa; *Khá thuận lợi*: Tx. Sông Cầu; *Thuận lợi*: Huyện Tuy An và Tx. Đông Hòa.

- Hiện nay, lãnh thổ DLBĐ đã có những

bước phát triển rất đáng kể, theo xu hướng gia tăng số lượng các điểm du lịch biển đảo, phân bố ven biển và lan ra các đảo ven bờ như: hòn Yến, hòn Nưa, Nhất Tự Sơn... Hình thành nên các tuyến DLBD phục vụ du khách trong và ngoài nước với những trải nghiệm mới tại các điểm du lịch (Nhiều tuyến đường được xây dựng mới và đầu tư nâng cấp: Độc Lập - Long Thủy - Gành Đá Đĩa, đường QL1A đi gành Đá Đĩa, đường lên Hải Đăng - mũi Đại Lãnh...)

3.2.2. Một số mặt hạn chế

- Sản phẩm du lịch chưa rõ nét, chưa có sản phẩm du lịch đặc thù địa phương, do đó chưa đủ sức hấp dẫn du khách. Doanh thu từ hoạt động DLBD thấp so với mục tiêu phát triển ngành kinh tế mũi nhọn, tác động của du lịch đến đời sống xã hội chưa tương xứng với vị thế và tiềm năng của tỉnh.

- Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ DLBD được quan tâm cải thiện tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của du khách. Hiện nay, những tuyến đường giao thông đến các điểm du lịch biển đảo chưa được quan tâm đầu tư đúng mức đang là trở ngại cho du lịch biển đảo Phú Yên.

- Môi trường DLBD (gồm môi trường sinh thái cảnh quan, môi trường kinh doanh du lịch, môi trường xã hội) tuy có được cải thiện nhưng vẫn còn một vài điểm du lịch đang bị ô nhiễm: vịnh Xuân Đài, đầm Ô Loan... do việc nuôi trồng thủy sản và khai thác du lịch.

- Nguồn nhân lực du lịch nói chung và phục vụ DLBD còn hạn chế về số lượng và chất lượng, chưa có chiến lược và kế hoạch thu hút nhân lực có chuyên môn về phục vụ cho du lịch Phú Yên.

- Sự liên kết giữa Phú Yên với các địa phương trong cả nước đặc biệt là với các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ và các tỉnh Tây Nguyên chưa thực sự hiệu quả để tạo

ra sản phẩm du lịch chung cho toàn vùng. Du khách có thể kết hợp tuyến tham quan nghỉ dưỡng, ngắm biển xanh cát vàng với chiêm ngưỡng không gian núi rừng đại ngàn của Tây Nguyên qua điệu cồng chiêng rộn rã của đồng bào dân tộc, tạo một cảm giác thư thả nhẹ nhàng trong lòng du khách.

- Công tác triển khai quy hoạch ở một số trọng điểm DLBD còn thiếu tính chuyên nghiệp. Nhận thức về vai trò DLBD đối với kinh tế - xã hội còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của du lịch Phú Yên nói chung.

- Công tác nghiên cứu thị trường; quản lý khu du lịch, điểm du lịch... còn hạn chế. Chưa có chiến lược truyền thông quảng bá, xúc tiến đầu tư, tiếp cận thị trường để thu hút khách du lịch và chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp từ mọi nguồn lực để phát triển DLBD.

3.3. Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch biển đảo tỉnh Phú Yên

3.3.1. Nhóm giải pháp chung

- Tổ chức quản lý và cơ chế chính sách: Phú Yên cần hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách theo hướng hợp tác, hội nhập và hiện đại.

- Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch: hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật như khách sạn, các công trình vui chơi giải trí, khách sạn, nhà hàng... ở Phú Yên hiện nay còn thiếu và chất lượng chưa cao, vì vậy để tăng cường thu hút khách du lịch cần thiết phải tập trung đầu tư phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng.

- Nguồn vốn đầu tư du lịch: xây dựng, thực hiện cơ chế chính sách đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế, đặc biệt ưu tiên xây dựng chính sách thu hút đầu tư cơ sở vật chất tại 4 địa bàn trọng điểm phát triển DLBD: Vịnh Xuân Đài, Bãi Bàu (Tx. Sông Cầu); Bãi Xếp - Gành Đá Đĩa (Tuy An); Cù lao Mái nhà, Long Thủy, Hòn Chùa, Biển

Tuy Hòa (Tp. Tuy Hòa); Vũng Rô, Bãi Môn, Mũi Điện (Tx. Đông Hòa).

- Nguồn nhân lực du lịch: cần đặt nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực du lịch theo hướng chuyên nghiệp về loại hình, sản phẩm đột phá trong phát triển DLBD ở Phú Yên.

- Môi trường biển đảo: phải có biện pháp bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hạn chế tính mùa vụ: phát triển thêm nhiều dịch vụ du lịch bổ sung để khai thác vào mùa vụ bất lợi.

- Cộng đồng địa phương: cần tuyên truyền để nâng cao nhận thức trong cộng đồng địa phương phối hợp với chính quyền sở tại chung tay phát triển DLBD.

- Liên kết phát triển DLBD: cần liên kết nội vùng và ngoại vùng nhằm khắc phục những hạn chế, phát huy các thế mạnh của địa phương tạo nên nhiều sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc sắc. Tỉnh có lợi thế với đường bờ biển dài 189 km, nhiều tài nguyên tự nhiên và tài nguyên văn hóa biển đảo phân bố trải dài trên tuyến ven biển, từ thị xã Sông Cầu vào đến thị xã Đông Hòa có thể khai thác phục vụ phát triển du lịch mang lại hiệu quả kinh tế-xã hội cao..

- Xúc tiến quảng bá: cần có sự đầu tư trọng điểm, xây dựng Phú Yên thành điểm dừng chân với các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch quy mô, hấp dẫn. Xây dựng hình ảnh du lịch Phú Yên thực sự là điểm đến thân thiện và hấp dẫn, hiếu khách.

3.3.2. Giải pháp về phát triển sản phẩm DLBD

Ngoài giải pháp chung về phát triển du lịch của các công trình nghiên cứu trước đây đã đề cập, ở bài báo này tác giả đi sâu nghiên cứu, chú trọng hơn vào việc tìm ra giải pháp khai thác thế mạnh tài nguyên DLBD bằng cách khai thác đa dạng các sản phẩm du lịch đặc thù của vùng biển đảo,

vốn dĩ rất hấp dẫn nhằm đáp ứng nhu cầu thưởng thức của khách du lịch nội địa và quốc tế.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch sẵn có, đặc biệt chú trọng phát triển các loại hình du lịch truyền thống như du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, tắm biển, tham quan và xây dựng các khu du lịch nghỉ dưỡng biển đảo cao cấp kết hợp với dịch vụ vui chơi giải trí cao cấp nhằm nâng cao tính cạnh tranh trong vùng:

+ Đối với du lịch sinh thái biển đảo: tham quan, tìm hiểu và khám phá những nét độc đáo của hệ động - thực vật ở các đầm, vịnh của Phú Yên, lặn biển khám phá đại dương.

+ Đối với du lịch văn hóa biển đảo: giữ gìn và phát triển các lễ hội, những di tích, làng nghề truyền thống gắn với đời sống ngư dân hấp dẫn du khách. Phát triển du lịch homestay, du lịch MICE, mua sắm, văn hóa ẩm thực vùng biển đảo nhằm đa dạng hóa các sản phẩm du lịch nâng cao tính cạnh tranh trong khu vực, tăng doanh thu du lịch.

- Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch phù hợp với đặc điểm theo từng không gian khu vực DLBD. Đầu tư phát triển một số loại hình sản phẩm du lịch mới, dịch vụ bổ sung tại các khu vực theo định hướng đề ra và có kết hợp hài hòa giữa các sản phẩm truyền thống với các dịch vụ nhằm tăng thêm sức hấp dẫn tại điểm đến, kéo dài thời gian lưu trú, khắc phục tính vụ mùa, tăng khả năng chi tiêu của khách. Đồng thời bổ sung các loại hình sản phẩm dịch vụ mới, đặc biệt là các hoạt động về đêm, các khu vui chơi giải trí để đáp ứng nhu cầu của khách.

- Xác định rõ thị trường mục tiêu để từ đó xây dựng phát triển các sản phẩm du lịch phù hợp với thị trường, nâng cao mức độ hài lòng và chi trả của du khách.

4. Kết luận và khuyến nghị

Dựa vào nguồn tài nguyên DLBĐ hết sức phong phú và đa dạng, Phú Yên có rất nhiều tiềm năng trong việc phát triển sản phẩm du lịch sinh thái - văn hóa biển đảo. Trong nhiều năm qua, thực trạng về phát triển sản phẩm du lịch biển đảo địa phương đã có nhiều chuyển biến tích cực song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển du lịch của tỉnh hiện nay. Sản phẩm du lịch biển đảo cần mang tính đặc thù địa phương hơn nữa, phải là sự kết hợp hài hòa giữa tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du

lịch văn hóa với dịch vụ du lịch đặc biệt nhằm đáp ứng yêu cầu du khách và đảm bảo tính cạnh tranh.

Việc phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái - văn hóa biển đảo mang tính đặc thù dựa vào tài nguyên du lịch tự nhiên - văn hóa cần gắn kết với phát triển dịch vụ du lịch đồng thời bảo vệ lâu dài môi trường tự nhiên - văn hóa và bảo tồn hiệu quả các tài nguyên du lịch tự nhiên - văn hóa, nhằm đảm bảo phát triển du lịch một cách bền vững□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phạm Văn Bảy (2016). *Cơ sở khoa học và thực tiễn phát triển sản phẩm du lịch biển khu vực Vịnh Xuân Đài và vùng phụ cận*. Phú Yên: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Nguyễn Định (2015). *Bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa - thắng cảnh Phú Yên phục vụ hoạt động phát triển du lịch*. Phú Yên: Sở Khoa học và Công nghệ.
- UBND tỉnh Phú Yên (2012). *Xây dựng chiến lược quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025*. Phú Yên: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- UBND tỉnh Phú Yên (2012). *Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025*. Phú Yên: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.